

Chúng ta nhớ lại, nhân dịp Đới Hội Đới ng Toàn Quân từ ngày 3 đến 11.1.2001, Lê Đức Anh đã đới ng lên từ Lê Khá Phiêu 10 từ i, trong đó có mọt từ i rßt quan trọng là “Bán đßt, bán bißn cho Trung Quác” trong chuyến đi Trung Quác chủ u Giang Trßch Dân. Ngay từ đßu tiên đßa sự từ cáo này ra công luận là Đá Vißt Sán, mọt đßng viên đới ng CSVN với hßu và có lẽ là đàn em của Lê Đức Anh. Sau đó, Luật sư Lê Chí Quang viết bài “Hãy cẩn giác Bắc Triều” nói rõ rằng phần đßt bán “bán” là 720 cây sá vuông. Nguyễn Chí Trung, thủ ký của Lê Khá Phiêu, nói với báo chí rằng Lê Khá Phiêu là “nhßn của nhßng âm mưu đánh phá của 3 vị chủ u là các ông Đá Mái, Lê Đức Anh và Võ Văn Kiệt.”

Dĩ nhiên, nhóm Lê Khá Phiêu phải phản pháo. Lê Khá Phiêu và Nông Đức Mạnh đã cho Thủßng Tßng Nguyễn Nam Khánh dùng tài liệu và án chính từ T-4 từ i Tßng Các II thußc Bộ Quác Phòng để chủ i từ i nhóm Lê Đức Anh.

Khái sự từ đó, mọt phong trào từ đới ng CSVN làm mọt đßt mọt bißn đới c phát đới ng từ hßi ngoßi, nhßng ngay từ Vißt chủ ng Cáng không dùng nhßng chủ “Bán đßt, bán bißn cho Trung Quác” của Lê Đức Anh, mà từ i thành “Dâng đßt dâng bißn cho Trung Quác”. Chißn dịch này đã từ nên rßm rß khi Trung Quác thành lập huyßn Tam Sa thủ c từ nh Hội Nam bao gßm cả hai qußn từ o Trßng Sa và Hoàng Sa, sau đó phong toß Bißn Đông.

Thßt ra, ngay từ Vißt đã bán Tàu chủ p đßt dài dài trong từ n trình lịch sử, bán đßu từ thßi mßi lập quác cho đến ngày nay, do đó ngay từ phải từ n dßn xußng phía Nam. Tuy nhiên, cha ông chúng ta cũng đã chủ m đßt của Lâm ßp, Chiêm Thành và Chân Lạp để lập thành mọt nßc mßi.

Trong bài này chúng tôi chủ nói với từ n trình bài mọt đßt trong lịch sử. Trong bài sau, chúng tôi sẽ bàn đến chuyến đòi đßt của từ n nhân để rút kinh nghiệm.

BÀI HỘI C LáCH Sá?

Chúng tôi xin nhớ lại, trong cuộc phỏng vấn của đài RFA ngày 24.7.2009 với đề tài “Vißt Nam chủ n làm gì trước thái độ từ n từ c của Trung Quác?”, Giáo sư Trần Văn Đoàn chủ y hßc từ Đới Hội Quác Lập Đài Loan có nêu lên hai đề nghị: (1) Đác từ i bài hội chủ của từ c nhßng từ u từ i Vißt

Nam. Cái gì đã mọt rồi thì không bao giờ đòi lại được. (2) Cách hay nhất, cái chiền lợi của mình là làm thế nào để không mọt đất nữa mà thôi.

Ông nói rõ: “Tôi không nói để báo với nhà nước Việt Nam...”

Nhưng với nhiều người Việt chúng ta hàng ngày, đất nước này rất khó nghe. Lý do thế này: Người Tàu có “Tam thập lục kỳ” (với người Tàu, con số 36 có nghĩa là nhiều lắm), nhưng mọt số người Việt đầu tranh hàng ngày chỉ trông chờ có “biên độ” ng khí thế” là thế này sách, không cần biết kết quả thế nào. Mọi kẻ khác gần như không được chấp nhận. Như vậy họ sẽ đi làm gì? Lý do thế này: Số đầu mà họ?

Trong bài Tßa của báo “Việt Nam Số Lßc”, chủ Trần Trọng Kim (1882 – 1953) có than phiền: “Số mình đã không hay, mà người mình lại không may người biết số. Là vì cách họ tập của mình làm cho người mình không có thể biết được số của mình”.

Bài Tßa này được viết vào năm 1919, khi báo “Việt Nam Số Lßc” là đầu tiên được xuất bản, nhưng đến nay vẫn còn đúng. Không nhưng thế, mọt số “số gia” đến nay khi viết số, thế này không dựa theo chính số như chủ Trần Trọng Kim, mà chỉ ghi lại những phần mình thích, bỏ đi những phần báo coi là mọt “khí thế” hay không oai hùng, biến hoá nhiều đến và thêm huyền thoại vào làm cho số không còn là thế của số nữa! Mọt vài thí dụ thế:

(1) Khi viết về vua Lê Lợi đánh thế này giặc Minh, các “số gia” ta chỉ ghi lại “Bình Ngô Đßi Cáo” và ghi về đi về biên độ thế này mà Lê Lợi dâng lên vua Minh xin phong vị. Trong về Nguyễn Huệ đánh thế này quân Thanh, các “số gia” ta cũng chỉ ghi lại “Hßch Đßnh Trßnh” của Nguyễn Huệ Chßnh và “Hßch Gßi Đß” của Nguyễn Huệ, còn về biên độ của Nguyễn Huệ dâng lên vua Thanh hẳn nên xin ban số phong được coi như không có. Họ cho rằng những biên độ đó làm mọt “khí thế” nên phải loại bỏ ra khỏi số, không nên cho con cháu được.

(2) Thiến số Lê Minh Thßt đã số lại số, cho rằng không có chuyện Bßc Thußc là thế này thế này và Mã Viện đem quân đánh hai Bà Trßng. Trái lại, các đời vua Hùng Vßng đã kéo dài ra đến sau Công Nguyên, thế này khi Phật giáo được truyền vào đến Việt! Với số số này như mọt tiêu chúng minh: “Phật giáo là dân tộc” vì đã du nhập vào Việt Nam từ đời Hùng Vßng!

Pháp nhân kinh hoàng (gần như làm chết) mà Nguyễn Huệ đã gây ra cho Phật Giáo đã có phản ứng tức thì đánh quân Thanh, không để ai ghi lại một vài dòng, kể cả các “số gia” Phật Giáo! Họ chỉ nói đến “Pháp nhân” dưới thời Ngô Đình Diệm!

(3) Tàu xây ở Nam Quan như thế nào và các di sản bên và sau ra sao, đã được ghi rõ ràng trong chính sách của Tàu cũng như của ta. Công ước Thiên Tân ngày 9.6.1885 giữa Pháp và Trung Hoa và các văn kiện đính theo đã gọi ở Nam Quan là “Porte de Chine” (của của Trung Hoa) và vì nó nằm trên đất Trung Hoa. Tuy thế mà để “tự cường”, các “số gia” và các chức sắc cũng đã coi như văn kiện lịch sử và pháp lý đó như không có, cũng nhau gọi “khóc Nam Quan”! Có “đội số gia” còn biến hoá ở Nam Quan ra hai phần, một phần nói là của Tàu và một phần nói là của ta, để cho “hợp với lòng dân”!

Bây giờ người Việt trong cũng như ngoài nước, gần như nhà nào cũng xem phim Địch Hàn, trong đó có nhiều phim lịch sử, cũng như như Thời Địch Anh Hùng, Như Ngàn Ngày Đen Tối, Jumong, Bài Ca Sông Đông, Địch Hiệp Sĩ, v.v. Qua các bộ phim này, chúng ta thấy người Địch Hàn đã di sản từ rất trung thực lịch sử của họ: thời kỳ nào cường, thời kỳ nào nhược, như người rơi vào trong cung đình, như người theo dõi gian ác áp chế dân lành của các quan lại phong kiến, như người phản kháng mà cha ông họ đã dùng để chống ngoại xâm... Như di sản từ lịch sử một cách trung thực như vậy, người Địch Hàn ngày nay đã rút được kinh nghiệm lịch sử để xây dựng một đất nước Địch Hàn tốt đẹp hơn. Trái lại, số của người Việt đã bị hai bên địch nghịch biến chỉ theo sở thích và theo nhu cầu chính trị, làm sao có thể đưa vào đó để rút kinh nghiệm của cha ông được?

NƯỚC TA KHỎI TÊN BÊN TÀU?

Theo truyền thuyết và dã sử, thời kỳ Hồng Bàng bắt đầu từ năm 2879 trước Tây lịch, thuộc niên đại vua Kinh Dương Vương, vị quốc chủ Xích Quỷ. Địa bàn của Việt Nam dưới thời Kinh Dương Vương nằm ở bên Tàu, rất rõ ràng là: Phía bắc giáp Đông Đình Hồ (Hồ Nam), phía đông là Đông Hồ, phía tây là Ba Thục (Tây Xuyên), và phía nam tiếp giáp Hồ Tôn (Chiêm Thành).

Nước Chiêm Thành lúc đó nằm ở đâu? Bởi “Phong trào Đình Địch Chí” của Nguyễn Văn Siêu đã ghi lại như sau:

“Chiêm Thành: phía đông giáp b, phía Tây đ n Vân Nam, phía nam giáp Chân L p, phía b c li n Annam, phía đông b c đ n Qu ng Đông...”

Th t ra, ph i đ n th k th 13, n c ta m i có quan vi t s , nên nh ng đ u x y ra tr c đó đ u đ c chép l i theo t c truy n, không bi t đúng đ c bao nhiêu ph n trăm. Nh ng ch c ch n ng i Vi t ngày x a t n bên Tàu, sau đó tr t đ n xu ng phía nam. T i sao nh v y? C Tr n Tr ng Kim gi i thích:

“Ng i nòi giống Vi t Nam ta m i ngày m t n y n ra nhi u, mà phía b c đã có n c Tàu c ng th nh, phía tây thì m núi nhi u r ng, đ ng đi l i không ti n, cho nên m i theo b bi n l n xu ng phía nam, đánh Lâm p, đ t Chiêm Thành, chi m đ t Chân L p, m ra b c i bây gi .”

Đây là ki u “Dùi đánh đ c thì đ c đánh sắng (g)” hay “Cá l n nu t cá bé”.

Đ NG TR N M ĐẤU?

N c ta có ranh gi i đ u tiên v i n c Tàu là do Mã Vi n n đ nh. L ch s k l i r ng đ i th i Đông Hán, năm 41 sau Tây l ch, vua Quang Vũ c a Tàu sai Mã Vi n làm Ph c Ba T ng Quân, sang đánh Tr ng V ng, đem đ t Giao Ch v l i cho nhà Hán (Thi n s Lê M nh Thát nói chuy n này không có!). Mã Vi n đ i ph tr v Mê Linh và đ ng cây đ ng tr ch ph n đ a gi i, kh c sáu ch : “Đ ng tr chi t, Giao Ch di t”. Nghĩa là cây đ ng tr gãy thì ng i Giao Ch m t. Ng i Giao Ch đi qua đ i chân c t đ ng y c l y đá b i đ p lên mãi thành gò đ ng cao, vì s c t đ ng y b đ gãy.

Nh ng c t đ ng này đã đ c đ ng đâu?

Theo “Lĩnh Ngo i Đ i Đáp” c a Tàu (đ i Đ ng) và “An Nam Chí L c” c a Lê T c, c t này đ c đ ng Khâm Châu, trong vùng hang đ ng C Sâm.

Khâm Châu là m t châu c a Tàu n m sát biên gi i v i Giao Ch , còn C Sâm là m t đ ng c a ta n m sát biên gi i Tàu.

Sách “Vân Đài Lo i Ng ” c a Lê Qu Đ ng (t c Lê Quý Đôn) có ghi: “Gi a đ nh núi Phân Mao Khâm Châu có c t đ ng to đ hai thu c. Có l đây là Mã T ng đ ng lên.”

Núi Phân Mao (Phân Mao lĩnh) đâu?

Sách “D Đ a Chí” c a Nguy n Trãi vi t:

“Vân C , Kim Tiêu, Phân Mao v Yên Bang (sau tránh húy đ i làm Yên Qu ng). Vân C là tên sông, tên khác c a sông B ch Đ ng, Ti n Ngô V ng b t Ho ng Tháo, H ng Đ o V ng b t Ô Mã Nhi đ u đây. Phân Mao là tên núi, Kim Tiêu là c t đ ng. phía Tây l H i Đông 300 d m có đèo Phân Mao, n a đèo có c t đ ng c a Mã Vi n đ ng, l n ch ng ba th c.”

(D Đ a Chí, Nguy n Trãi toàn t p, b n d ch c a NXB KHXH – Hà N i, tr. 202)

Sách “Gia Khánh Trùng Tu Nh t Th ng Chí” c a Nhà Thanh cho bi t: Núi Phân Mao phía Tây Khâm Châu (nay là đ t t nh Qu ng Đông). Năm Tuyên Đ c th 2 (1427) th i Minh, núi y thu c vào châu Tân An c a Giao Ch . Đ n năm Gia Tĩnh th 21 (1542) M c Đãng Dung hàng, m i thu c v n c Tàu.

Đ ng tr n u to 2 th c ta (theo Lê Quý Đôn) hay 3 th c ta (theo Nguy n Tr i) thì cũng r t l n. M i th c ta b ng 0,425 mét. Nh v y 2 th c là 0,850 mét và 3 th c là 1,275 mét.

V sau, c ng i Tàu l n ng i Vi t đ u không bi t rõ đ ng tr nói trên n m đâu. Sách “Khâm Đ nh Vi t S Th ng Giám C ng M c” có cho bi t năm 1272, nhà Nguyên đã sai Ng t L ng sang Vi t Nam h i gi i m c đ ng tr ngày tr c đâu. Vua Tr n Thánh Tôn đã sai viên phái Lê Kính Phu đi h i đ ng khám xét. Lê Kính Phu tâu v i Nhà Nguyên: “Ch c t đ ng do Mã Vi n đ ng lên lâu ngày b chìm l p, nay không th bi t ch nào đ c”. Vi c đó sau cũng thôi.

(Quyßn VII, tr. 219).

Thßt ra, Mã Vißn không phßi chß dßng mßt đßng trß Cß Sßn. Ông đã mß mang bß cßi cßa nhà Hán, dßng lên mßt đßng trß Đßng Ngang (gißa Hà Tĩnh và Qußng Bình) và hai đßng trß Bßnh Đßnh. “Phßng Đßnh Dß Đßa Chí” cßa Nguyßn Văn Siêu cho bißt: Sách Tßn Thß Đß Lý Chí ghi: “qußn Nhßt Nam có cßt đßng tß đßi Hán dßng làm đßa gißi. Sách Lâm ßp Ký chép: Phía tây qußn Nhßt Nam có nßc Tây Đß Di, Mã Vißn qua đßt này dßng hai cßt đßng nêu bß cßi nhà Hán.

Qußn Nhßt Nam lúc đó gßm các tßnh Qußng Nam, Qußng Ngãi và Bßnh Đßnh ngày nay (có tài lißu cho là đßn tßn cßa Đßi Lßnh, Phú Yên). Vùng này là bßc Chißm Thành.

Nhßn lßi, nßu đßng trß do Mã Vißn dßng đß phân ranh gißi Vißt – Trung mà còn thì nó cũng đã nßm trên đßt Tàu, vì năm 1540 Mßc Đßng Dung đã giao vùng đßt Cß Sßn, nßi có đßng trß, cho Trung Hoa rßi.

Mßt Đßt Dßi THßi PHONG KIßn

Nhißu ngßi tßng rßng, trong lßch sß, cha ông chúng ta luôn kiên cßng dßng nßc và giß nßc, không đß mßt mßt tßc đßt nào. Thßc tß không phßi nhß vßy. Ngoài vißc bß Hß Nam, Qußng Đông và Qußng Tây chßy xußng Bßc Vißt hißn nay, cha ông chúng ta còn phßi chßu bß mßt đßt rßt nhißu lßn.

Mßc dß Mã Vißn đã dßng đßng trß Phßn Mao đß đßng dß ranh gißi gißa Giao Chß và nßc Tàu, nhßng vißc phân đßnh ranh gißi gißa hai nßc không đß dàng vì biên gißi rßt rßng lßn. Mßi lßn có tranh chßp, vua hay quan Tàu đßu gißng quyßn quyßt đßnh phßn nào thußc Tàu và phßn nào thußc ta.. Thß đßi năm 1442, nhà Minh gßi đß cho vua Lê Thái Tông, nói rßng Chißm Lßnh và Nhß Tích là thußc Chßu Khßm cßa Trung Qußc, do Hoàng Khoan cai qußn, nên phßi trß lßi cho Trung Qußc. Năm 1547, Đß Đßc Mã cßa nhà Thanh gßi thß cho Chúa Trßnh và nói: “Tß Sa Chßu trß ra ngoài đßn Phßn Mao - Đßng Trß là đßt cßa quý qußc cßy chßn nuôi tß lâu, cho vß An Nam”.

Ngoài chuy n tranh ch p v vùng biên gi i, các vua và quan Tàu luôn tìm cách chi m thêm đ t c a n c ta. T m b qua “m t ngàn năm đô h gi c Tàu” đi, chúng ta th y t th k th 10 đ n th k th 18, d i các tri u đ i c a Trung Qu c t T ng, Nguyên, Minh đ n Thanh đ u đem quân xâm l n Đ i Vi t. Nhà T ng xâm chi m 2 l n, nhà Nguyên 3 l n, nhà Minh và nhà Thanh m i v ng tri u m t l n. Ngoài nh ng cu c xâm chi m đ i quy mô nh th , các tri u đ i Trung Qu c cũng th ng tìm cách c p đ t c a ng i Vi t i vùng biên gi i. Sau đây là m t s th d c th :

1.- M t hai đ ng V t Ác và V t D ng.

D i th i nhà T ng, Quách Qu đã chi m 4 châu và m t huy n c a Đ i Vi t là Qu ng Nguyên, Quang Lang, Tô M u, Môn, và Thu n châu. Sau đó, năm 1057 Nùng Tôn Đ n n p đ ng V t Ác và năm 1064 Nùng Trí H i n p thêm đ ng V t. D ng. Vua Lý Nhân Tông phái s qua th ng l ng nhi u l n, vua T ng ch ch u tr cho 4 châu và m t huy n, nh ng không tr hai đ ng V t Ác và V t D ng.

2.- M t 59 thôn i C Lâu

Năm 1401, khi H Hán Th ng đ c H Quý Ly nh ng ngôi, đã sai s sang xin vua nhà Minh phong v ng. Vua Thánh T nhà Minh nghe tin An Nam đang có chuy n l n x n nên cho đi u tra và bi t đ c H Quý Ly đã c p ngôi nhà Tr n. Nhà Minh mu n nhân c h i này đem quân sang chi m n c An Nam, l y lý do là đ h ch t i H Quý Ly. Khi đ u, vào năm 1405 nhà Minh sai s sang đòi l i đ t L c châu, t c L c Bình thu c t nh L ng S n ngày nay, vi n lý do đ t này tr c đây thu c châu T Minh c a t nh Qu ng Tây. Lúc đ u H Quý Ly không ch u, nh ng th y áp l c c a nhà Minh quá n ng nên H đã sai quan hành khi n là Hoàng H i Khanh đ n d n x p. Hoàng H i Khanh quy t đ nh c t 59 thôn i C Lâu nh ng cho Tàu. H Quý Ly th y c t nhi u quá, có m ng Hoàng H i Khanh. Tuy đã nhún nh ng nh th , nhà Minh v n không ch u, đem binh qua chi m n c ta.

3.- M c Đăg Dung giao hai châu và 4 đ ng cho Tàu

Theo cu n “L ch Tri u Hi n Ch ng Lo i Chí” c a Phan Huy Chú, năm 1540 khi M c Đăg Dung đ u hàng nhà Minh, đã trao tr 2 châu và 4 đ ng cho nhà Minh. Hai châu là Nh Tích và Chiêm Lãng, và 4 đ ng là Tê Phù, Kim L c, C S m và Liêu Cát. Các lãnh th này đ c sát

Tiền trình bối cảnh

Tác Giả: Lá Giang

Thứ Ba, 11 Tháng 8 Năm 2009 21:32

nhập vào châu Khâm châu Tàu. Nhưng Mạc Đăng Dung không để nhà Minh phong vương mà chỉ phong làm Đô Thống Sĩ.

4.- Mất 13 châu và 3 đàng.

Năm 1684, thống quan huyện Khai Hóa châu tỉnh Vân Nam đem quân chiếm ba đàng Vĩnh Xuyên, Bồ Lác và Thủy Vĩ thuộc tỉnh Tuyên Hóa của ta. Chúa Trịnh Thuần Đức cho sứ qua đòi lại nhưng nhà Thanh không trả.

Năm 1698 thống quan tỉnh Vân Nam lại chiếm thêm ba đàng Ngưu Dáng, Hồ Diáp và Phá Viên thuộc tỉnh Tuyên Quang. Sá thần Nguyễn Đăng Đạo đến Trung Quốc xin vua Khang Hy trả lại, nhưng vua từ chối. Chúa Trịnh Bính lại phái sứ khác qua nhà Thanh xin xem lại việc này, nhưng quan Tuần Phá Quốc Tây không cho đi. Thế đó, ba đàng này cứ như mất luôn.

Năm 1781, đời vua Tây Sơn do Nguyễn Nhạc lãnh đạo, Hoàng Công Thoá đã đem 10 châu của nước Việt nộp cho Trung Quốc tỉnh Vân Nam. Triều đình ta gửi thư yêu cầu Trung Quốc Vân Nam xét lại biên giới. Trung Quốc Vân Nam trả lời thư và nói rằng biên giới tự nhiên không cần vẽ chi.

Trên đây là một số về mất đất điển hình trong thời phong kiến.

Một Đợt DáI THáI XHCN

Có thể nói, nếu không có Pháp xâm chiếm và đô hộ nước ta, khó mà có nền độc lập và ranh giới hiện tại và khoa học trên bộ và trên biển của Việt Nam và Trung Hoa.

Sau khi uán thống lĩnh rát gay cán, kẻ cầm đầu số quân sá, ngày 9.6.1885 nhà cầm quyền Pháp và Trung Hoa đã ký Công ước Thiên Tân về biên giới Việt – Trung để gọi là “Hiệp ước Hòa Bình, Hữu Nghiá và Thương mái” (Traité de Paix, d'Amitié, et de Commerce). Công ước này đã được bắt đầu do công ước ngày 26.6.1887 và công ước ngày 20.6.1895.

M c đ u có nh ng hi p c n đ nh ranh gi i m t cách rõ ràng nói trên, k t năm 1954, sau khi Pháp rút kh i mi n B c, Trung Qu c b t đ u xâm ph m biên gi i Vi t Nam. Nh ng v xâm ph m này đã đ c nhà c m quy n Hà N i ghi rõ trong t p “V n đ biên gi i gi a Vi t Nam và Trung Qu c”, do nhà xu t b n S Th t c a Hà N i xu t b n năm 1979, sau khi Trung Qu c đm quân “đ y cho Vi t Nam m t bài h c.” Trong “L i Nhà Xu t B n”, nhà xu t b n S Th t nói rõ đây là toàn b “B vong l c c a n c C ng hoà xã h i ch nghĩa Vi t Nam v v c nhà c m quy n Trung Qu c gây khiêu khích, xâm l ng l nh th Vi t Nam v vùng biên gi i”.

Vì t p sách khá dài, chúng tôi ch ghi l i nh ng đi m chính. Trong ph n “Tình hình Trung Qu c l n chi m l nh th Vi t Nam t năm 1954 đ n nay”, nhà c m quy n Hà N i cho bi t th đo n l n chi m đ t c a Trung Qu c nh sau:

(1) T xâm canh, xâm c , đ n xâm chi m đ t (tr. 8).

(2) L i đ ng v c xây đ ng các công trình h a ngh đ đ y lùi biên gi i sâu vào l nh th Vi t Nam (tr. 10).

(3) Đ n ph ng xây đ ng các công trình biên gi i l n sang đ t Vi t Nam (tr. 11).

(4) T m n đ t c a Vi t Nam đ n bi n thành l nh th c a Trung Qu c (tr. 12).

(5) L i đ ng v c v b n đ giúp Vi t Nam đ chuy n đ ch đ ng biên gi i, đ n hình là đã s a ký hi u khu v c th c B n Gi c (m c 53), n i chúng đ nh chi m m t ph n th c B n Gi c và c n Pò Thông (tr.14)...

Sau đây là m t s trích đo n đ c trích đ n:

1.- T xâm canh, xâm c đ n xâm chi m đ t.

Tài liệu cho biết:

“Lái dáng đá má là núi sông hai nác á nhiáu nái lián mát đái, nhân dân hai bên biên giới á ván có quan há há hàng, dân tác, phía Trung Quác đã đáa dân há vào nháng vùng lãnh thá Viát Nam đá làm ruáng, làm náng rái đánh cá nháng ngái dân đó á luôn chá có ruáng náng, củi cùng nhà cám quyán Trung Quác ngang ngác coi nháng khu vác đó là lãnh thá Trung Quác.”

Mát thí dụ cá thá: Tá năm 1956 phía Trung Quác tìm cách nám sá dân Trung Quác sang làm ăn á Tránh Táng báng cách cung cáp cho há các loái tem phiáu mua đáng, vái và nhiáu hàng khác, đáa há vào công xã Đáng Tâm thuác huyán Đáng Háng, khu tá trá Choang-Quáng Tây. (tr. 8 và 9)

2.- Lái dáng vác xây đáng các công trình háu nghá đá đáy lùi biên giới á sâu vào lãnh thá Viát Nam.

“Năm 1955, tái khu vác Háu Nghá Quan, khi giúp Viát Nam khôi phác đán đáng sát tá biên giới á Viát-Trung đán Yên Viên gán Hà Nái, lái dáng lòng tin cáa Viát Nam, phía Trung Quác đã đát đá mái ray đáng sát Viát Trung sâu trong lãnh thá Viát Nam trên 300m so vái đáng biên giới á lách sá, coi đá mái ray là đá má mà đáng biên giới á giáa hai nác đi qua. Ngày 31 tháng 12 năm 1974, Chính phá Viát Nam dân chá cáng hoà đã đáng Chính phá hai nác giao cho ngành đáng sát hai bên đáu chánh lái đá mái ray cho phù háp vái đáng biên giới á lách sá nháng há mát mác khác tá báng cách hán đán khi hai bên bàn toàn bá ván đá biên giới á thì sá xem xét...” (tr.10)

3.- Đán pháng xây đáng các công trình á biên giới á ná sang đát Viát Nam.

“Trên đán biên giới á đát lián cũng nhá á các đán biên giới á đi theo sông suái, tái nhiáu nái, phía Trung Quác đã tá tián má ráng xây đáng các công trình đá táng bác xâm lán đát.

“Tái khu vác mác 53 (xã Đàm Thuá, huyán Trùng Khánh, tánh Cao Báng) trên sông Quy Thuán

Ti n trình b m t đ t

Tác Giả: L Giang

Thứ Ba, 11 Tháng 8 Năm 2009 21:32

có thác B n Gi c, t lâu là c a Vi t Nam và chính quy n B c Kinh cũng đã công nh n s th t đó. Ngày 20.2.1970 phía Trung Qu c đã huy đ ng trên 2.000 ng i k c l c l ng vũ trang l p thành hàng rào b phòng dày đ c bao quanh toàn b khu v c thác B n Gi c thu c lãnh th Vi t Nam, cho công nhân c p t c xây đ ng m t đ p kiên c b ng bê tông c t s t ngang qua nhánh sông biên gi i, làm vi c đã r i, xâm ph m lãnh th Vi t Nam trên sông và c n Pò Thoong, và ngang nhiên nh n c n này là c a Trung Qu c... (tr.11 và 12).

Trên đây ch là m t vài thí d c th . Chúng tôi s tr l i v n đ này sau.

L NH PH I GI Đ T

Năm 1473 khi Lê Duy C nh, Thái b o ki n đ ng bá, đi tr n gi i vùng biên gi i giáp v i t nh Qu ng Tây, vua Lê Thánh Tông đã trao cho ông m t s c đ , trong đó vi t:

“M t th c núi, m t t c sông c a ta không nên v t b , ng i nên c cãi, ch cho h l n đ n, n u h không nghe, còn có th sai quan sang x B c tri u bày t ph i trái. N u ng i dám l y m t th c, m t t đ t c a Thái T mà đút m i cho gi c thì t i ph i tru di.”

L Giang

(Ngày 11.8.2009)